TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **223**/2019/HS-ST
Ngày: 11 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 256/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành L** (tên gọi khác Kiếm B), sinh ngày 23/7/2000. Tại: B (đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 10 ngày). Nơi ĐKHKTT: ấp V, xã P, huyện X, tỉnh B. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Lê Thanh T; Mẹ Phan Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự; nhân thân: không; Bị cáo bị bắt ngày 06/6/2017 đến ngày 08/6/2017 được trả tự do; Ngày 20/7/2019 bị bắt theo Quyết định truy nã số 10/QĐ – CSĐT ngày 04/9/2017 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 209, Chung cư nhà ở xã hội P, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh T. (vắng mặt)

2. Ông Lý Ngọc B, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 59, đường N, tổ 68, khu 10, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành L, Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1999. Hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh T và Lý Ngọc B, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú tại số 59, đường N, tổ 68, khu 10, phường P, thành phố T, tỉnh B là bạn.

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Tuấn A rủ Lý Ngọc B và Lê Thành L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì B và L đồng ý. Thực hiện ý định này, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, Nguyễn Tuấn A, Lý Ngọc B và Lê Thành L đến Công ty cổ phần Đ có địa chỉ tại số 116/2A, đường L, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B để thực hiện hành vi phạm tội. Khi đến nơi, thấy cổng công ty đóng, không người coi giữ nên B đứng bên ngoài cảnh giới, còn Tuấn A và L leo tường vào công ty. Khi vào bên trong, Tuấn A và L đến cửa chính để mở nhưng không mở cửa được nên cả hai đi vòng qua cửa sổ thứ ba bên phải (hướng từ cổng vào công ty) leo tường vào bên trong. Tại phòng khách, Tuấn A và L chiếm đoạt: Tiền Việt Nam 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 (Một) laptop hiệu Asus Core i3, màu đen; 01 (một) ba lô màu xám rồi bỏ laptop vào ba lô.

Sau đó, Tuấn A và L đến phòng Giám đốc chiếm đoạt 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) trong phong bao lì xì nằm trong hộc bàn; 01 (Một) máy chụp ảnh hiệu Canon EOS Rebel T3i, màu đen và 01 (Một) chai rượu hiệu Chivas 18 loại 750ml. Tiếp đến, Tuấn A và L đến phòng Phó Giám đốc chiếm đoạt 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) bỏ vào ba lô; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win màu đen; 01 (Một) chai rượu ABSoult Volka loại 759ml. Tuấn A và L đem số tài sản lấy trộm được ra ngoài công ty rồi cùng B tẩu thoát. Tuấn A và L đem điện thoại di động Samsung Galaxy Win màu đen đến Cửa hàng điện thoại di động P tại phường C, thành phố T, tỉnh B bán cho ông Võ Đình H, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn V, xã Â, huyện H, tỉnh B là chủ tiệm được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) số tài sản còn lại chưa tiêu thụ được, Tuấn A và L đem về phòng trọ của L cất giấu. Tại đây, Tuấn A chia cho B 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chia cho L 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Ngày 05/6/2017, ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 209 Chung cư Nhà ở xã hội, phường P, thành phố T, tỉnh B, là Giám đốc Công ty cổ phần Đ phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một trình báo. Qua kiểm tra camera an ninh của Công ty cổ phần Đ, xác định: Nguyễn Tuấn A là đối tượng đột nhập vào Công ty cổ phần Đ để trộm cắp tài sản nên Công an phường Phú Thọ mời Nguyễn Tuấn A về trụ sở công an làm việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Tuấn A khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại Công ty cổ phần Đ vào ngày 03/6/2017 cùng Lê Thành L và Lý Ngọc B và tự nguyện giao nộp: 01 máy chụp ảnh hiệu Canon EOS Rebel T3i màu đen; 01 (Một) laptop hiệu Asus Core i3 màu đen.

Căn cứ Biên bản định giá ngày 09/6/2017 và Bản kết luận định giá tài sản số 107/KLTS-TTHS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận:

- 01 (Một) laptop hiệu Asus Core i3, màu đen, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) máy chụp ảnh hiệu Cannon EOS Rebel T3i, màu đen, trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win, màu đen, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chai rượu hiệu ABSolut Vodka loại 759ml trị giá 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (Một) chai rượu nhãn hiệu Chivas loại 750ml trị giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng)

Ngày 26/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương xử phạt Nguyễn Tuấn A mức án 12 tháng tù giam và Lý Ngọc B mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Bản án số 90/2018/HSST. Đồng thời bản án trên đã giải quyết các vấn đề liên quan đến vật chứng thu giữ được và trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quang T. Riêng Lê Thành L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 96/L-CSĐT ngày 15/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một nhưng Long đã bỏ trốn đến ngày 20/7/2019 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bình Dương bắt giữ theo Quyết định truy nã số 10 ngày 04 tháng 9 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình điều tra, xét thấy Lê Thành L khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và Giấy khai sinh thuộc trường hợp đăng ký trễ hạn, tuy nhiên tính từ ngày đăng ký khai sinh là 04/4/2001 thì tại thời điểm phạm tội Lê Thành L là người có độ tuổi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Cáo trạng số 270/CT-VKS-HS ngày 29/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thành L đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành L mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Lê Thành L không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản

hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, Lê Thành L cùng Nguyễn Tuấn A, Lý Ngọc B lén lút vào Công ty Cổ phần Đ. Địa chỉ tại số 1162A, đường L, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B do ông Nguyễn Quang T làm Giám đốc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 (Một) laptop hiệu Asus Core i3, màu đen, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) máy chụp ảnh hiệu Cannon EOS Rebel T3i màu đen trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win màu đen trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chai rượu hiệu ABSolut Vodka loại 759ml trị giá 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (Một) chai rượu nhãn hiệu Chivas loại 750ml trị giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà L cùng đồng bọn chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Đ là 13.620.000đ (Mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Do vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lý Ngọc B:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2017.

- Bị cáo Lý Ngọc B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Các 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thành L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2019 được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 06/6/2017 đến ngày 08/6/2017.

2./ Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thành L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm